

**CÔNG TY TNHH VNC AUTOMATION**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VNC AUTOMATION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNC AUTOMATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VNC AUTOMATION CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702714441

**3. Ngày thành lập:** 26/10/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

51/9, đường ĐX 083, khu 2, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0915283693

Fax:

Email: [Vnc.hightech@gmail.com](mailto:Vnc.hightech@gmail.com)

Website: [Https:// VNCAutomation](https://VNCAutomation)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                              | 9511        |
| 2.  | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                    | 9522        |
| 3.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                         | 7730        |
| 4.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                             | 3312        |
| 5.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                         | 2511        |
| 6.  | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                             | 2512        |
| 7.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                           | 2592        |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                     | 2640        |
| 9.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                         | 2651        |
| 10. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                              | 2750        |
| 11. | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                          | 2822        |
| 12. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                          | 3100        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                 | 3313        |
| 14. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                 | 3314        |
| 15. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                 | 3319        |
| 16. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                | 3320(Chính) |
| 17. | Xây dựng công trình điện                                                                               | 4221        |
| 18. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                    | 4651        |
| 19. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                     | 4652        |
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                        | 4659        |
| 21. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                      | 4669        |
| 22. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742 |
| 24. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 25. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 26. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                          | 4774 |
| 27. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                 | 4791 |
| 28. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                            | 4799 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                         | 6209 |
| 30. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                      | 6311 |
| 31. | Quảng cáo                                                                                                                                                               | 7310 |
| 32. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                            | 9521 |
| 33. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321 |
| 34. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                          | 2710 |
| 35. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                             | 2790 |
| 36. | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp                                                                                                                               | 2816 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức         | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ ANH VIỆT          | 51/9, đường ĐX 083, khu 2, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | 1.530.000.000         | 51,000    | 281346893                                                                                                                                         |         |
| 2   | TRẦN THỊ THANH TUYỀN | 31/11, Lê Chí Dân, Phường Tương Bình Hiệp, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  | 1.470.000.000         | 49,000    | 281067524                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ ANH VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 07/06/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 281346893

Ngày cấp: 04/09/2018

Nơi cấp: Công an Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 51/9, đường DX 083, khu 2, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 51/9, đường DX 083, khu 2, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương